

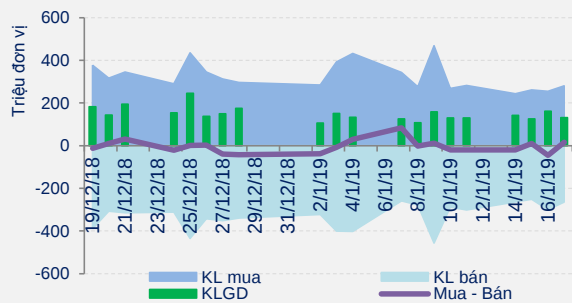
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/1/2019

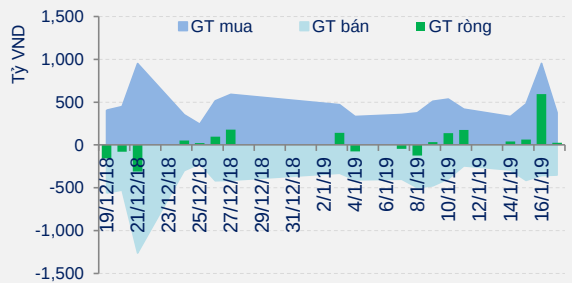
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	901.89	101.92
% Thay đổi	↓ -0.75%	↓ -0.07%
KLGD (CP)	132,314,850	17,988,934
GTGD (tỷ đồng)	2,301.99	229.15
Tổng cung (CP)	264,561,050	46,895,600
Tổng cầu (CP)	280,595,600	38,033,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,705,870	392,000
KL mua (CP)	9,364,800	208,900
GTmua (tỷ đồng)	377.69	3.56
GT bán (tỷ đồng)	351.76	5.24
GT ròng (tỷ đồng)	25.94	(1.67)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.54%	8.5	2.0	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.61%	15.0	3.6	16.5%
Dầu khí	↑ 0.92%	10.5	2.1	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.29%	16.8	4.3	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.12%	13.3	2.4	2.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.37%	18.7	6.5	11.2%
Ngân hàng	↑ 1.27%	11.3	2.0	24.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.35%	8.8	1.6	9.7%
Tài chính	↑ 1.26%	24.7	4.3	25.4%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.69%	13.3	2.9	3.8%
VN - Index	↓ -0.75%	15.8	4.1	118.1%
HNX - Index	↓ -0.07%	9.5	1.6	-18.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường đi ngang khó chịu dưới tham chiếu trong gần như toàn bộ thời gian trước khi bước vào phiên ATC, lực cung gia tăng mạnh đã khiến chỉ số VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,81 điểm (-0,75%) xuống 901,89 điểm; HNX-Index giảm 0,07 điểm (-0,07%) xuống 101,92 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức rất thấp với giá trị giao dịch chỉ đạt 2.694 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 152 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 578 tỷ đồng, cổ phiếu FLC ngày hôm nay giao dịch đột biến với trên 24 triệu cổ phiếu khớp lệnh. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 177 mã tăng, 116 mã tham chiếu, 266 mã giảm. Sự chán nản của nhà đầu tư tiếp tục gia tăng khiến cho dòng tiền lớn vẫn đứng ngoài thị trường và chỉ cần lượng cung gia tăng nhẹ cũng khiến thị trường giảm điểm tương đối. Các cổ phiếu trụ cột bị bán và đa phần đều giảm trong phiên hôm nay, có thể kể đến như GAS (-1,8%), SAB (-1,9%), VRE (-4,3%), MSN (-1,5%), HPG (-1,9%), PLX (-1,4%), CTG (-1,3%), BID (-0,8%), VNM (-0,6%), VJC (-0,4%)... đã gây áp lực điều chỉnh lên thị trường. Chiều ngược lại, chỉ một số ít mã giữ được sắc xanh như BVH (+2,1 %), MBB (+1,5%), TCB (+0,6%), EIB (+2,8%), DPM (+2,9%)... chỉ giúp thị trường phần nào đó thu hẹp được mức giảm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch nhằm chán của thị trường trong gần như toàn bộ thời gian và chỉ thực sự có bất ngờ xảy ra khi trong phiên ATC, lực cung mạnh xuất hiện đẩy VN-Index về gần ngưỡng 900 điểm. Hôm nay cũng là phiên giao dịch cuối cùng của hợp đồng tương lai tháng 1 và những diễn biến bất ngờ nêu trên đã khiến cho nhà đầu tư trên thị trường phải sinh không kịp trở tay với việc giá đóng cửa của hợp đồng này thấp hơn đến 3,3 điểm so với chỉ số cơ sở. Bên cạnh đó, hợp đồng tương lai tháng 2 cũng giảm mạnh trong phiên hôm nay, qua đó nơi rộng mức chiết khấu với VN30 lên tới 11,8 điểm. Điều này tiếp tục thể hiện việc nhà đầu tư vẫn nghiêng về khả năng thị trường sẽ có nhịp điều chỉnh trong thời gian tới với mục tiêu lần lượt có thể là 900 điểm và 880 điểm trên VN-Index. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ có một nhịp điều chỉnh nhằm test lại lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 900 điểm (MA20). Nhà đầu tư nên hạn chế mua vào trong giai đoạn này do xu hướng hiện tại vẫn là rủi ro và khó chịu. Nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể tận dụng những phiên hồi phục để bán giảm tỷ trọng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/1/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch với việc bán mạnh dần về chiều và nhất là trong phiên ATC. Điều này đã khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Cũng có thời điểm, vào khoảng 10h, chỉ số có nhịp hồi nhẹ lên trên tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 909,06 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 6,81 điểm (-0,75%) xuống 901,89 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 1.600 đồng, SAB giảm 4.500 đồng, VRE giảm 1.350 đồng. Ở chiều ngược lại, BVH tăng 1.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên vào đầu phiên sáng tại 102,58 điểm. Nhưng về gần cuối phiên, chỉ số lùi dần xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,83 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,07 điểm (-0,07%) xuống 101,92 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VGC giảm 300 đồng, VCG giảm 300 đồng, DGC giảm 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI tăng 1.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 25,94 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 659 nghìn cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 29,4 tỷ đồng tương ứng với 222 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 17,9 tỷ đồng tương ứng với 220 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 34,6 tỷ đồng tương ứng với 300 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,69 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 183 nghìn cổ phiếu. DBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 969 triệu đồng tương ứng với 41 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 349 triệu đồng tương ứng với 20 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 70 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Standard Chartered dự báo kinh tế Việt Nam năm 2019

Tại sự kiện thuyết trình kinh tế toàn cầu thường niên tổ chức ở Tp. Hồ Chí Minh, ngân hàng Standard Chartered dự báo Việt Nam sẽ tăng trưởng ổn định ở mức 6,9% trong năm 2019, với trọng tâm đặt vào tăng trưởng bền vững.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh cải thiện và hiện ở trên mức trung bình 20 phiên với 117 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ có một nhịp điều chỉnh nhằm test lại lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 900 điểm (MA20).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh suy giảm và tiếp tục dưới mức trung bình 20 phiên với 17 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 111 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ có một nhịp điều chỉnh nhằm test lại lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ tương ứng với đáy ngắn hạn trước đó tại 101 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,6 - 36,72 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Ngân hàng Nhà nước sáng nay niêm yết tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 22.855 đồng/USD, giảm 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,15 USD/ounce tương ứng với 0,01% xuống 1.293,65 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,1 điểm tương ứng với 0,11% lên 95,78 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1393 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2865 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,84 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

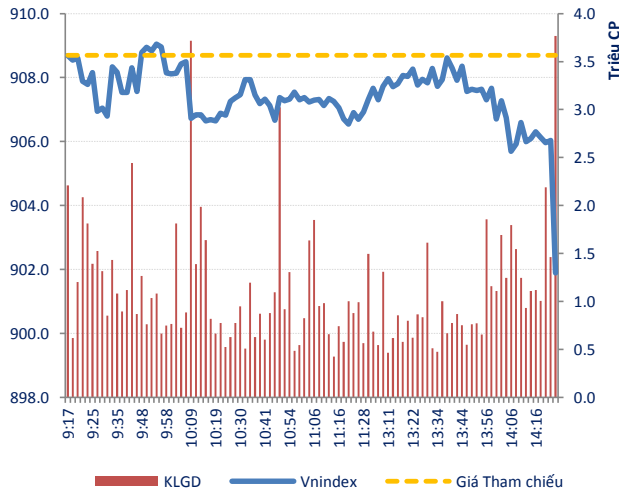
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,36 USD/thùng tương ứng với 0,69% xuống 51,95 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

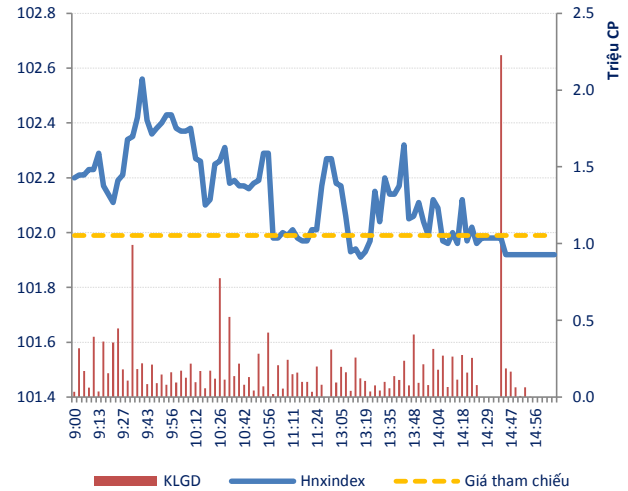
Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/1, chỉ số Dow Jones tăng 141,57 điểm tương ứng 0,59% lên 24.207,16 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 10,86 điểm tương ứng 0,15% lên 7.034,69 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 5,8 điểm tương ứng 0,22% lên 2.616,1 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

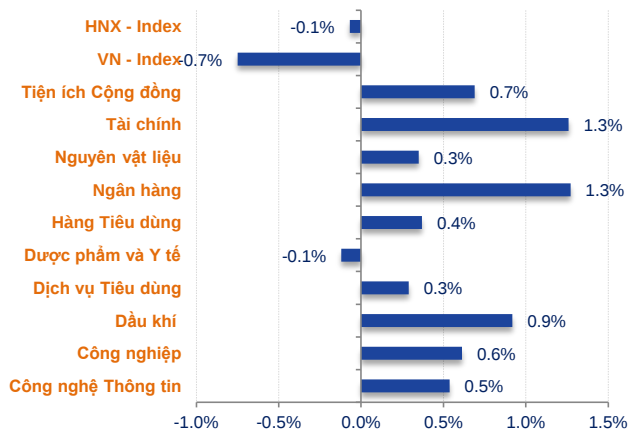
KLGD và VN-Index trong phiên



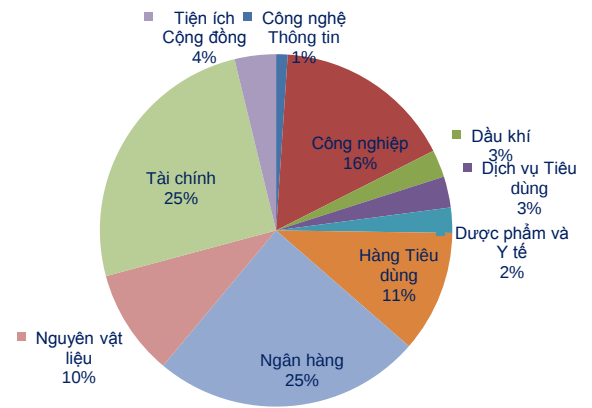
KLGD và HNX-Index trong phiên



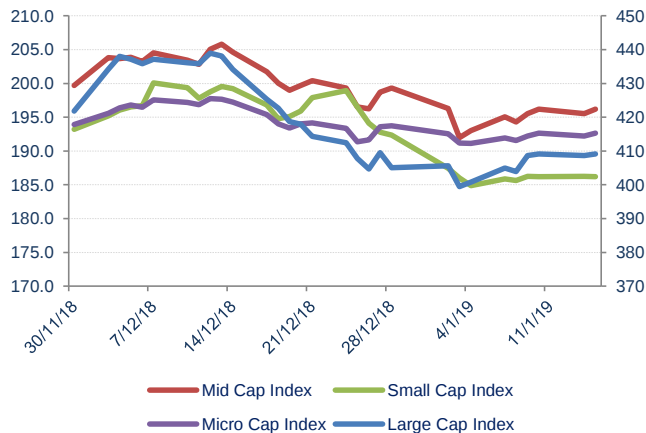
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



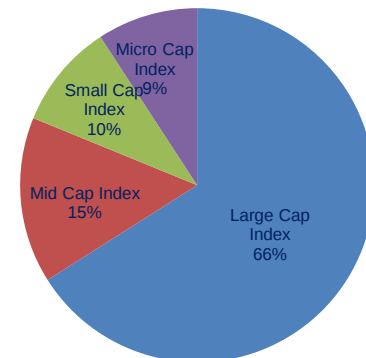
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	POW	571,580	HPG	514,730
2	DPM	524,780	SSI	451,060
3	KBC	384,510	HDB	312,110
4	PVD	364,830	VJC	300,280
5	FCN	300,000	CII	219,580

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	70,000	HOM	59,300
2	VE9	6,900	TCS	50,000
3	APS	6,500	TDN	50,000
4	PVC	5,000	DBC	41,100
5	SHB	1,800	TNG	19,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.42	5.50	↑ 1.48%	24,044,070
MBB	19.45	19.75	↑ 1.54%	6,675,580
EIB	14.50	14.90	↑ 2.76%	6,319,440
HQC	1.40	1.40	→ 0.00%	5,875,030
ROS	35.60	35.55	↓ -0.14%	4,104,030

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.00	7.00	→ 0.00%	2,192,409
HUT	3.80	3.70	↓ -2.63%	1,184,997
VCG	22.90	22.60	↓ -1.31%	1,116,510
ART	2.20	2.20	→ 0.00%	1,033,068
PVS	18.00	17.80	↓ -1.11%	1,029,067

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU1	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
AMD	2.87	3.07	0.20	↑ 6.97%
SVT	6.33	6.77	0.44	↑ 6.95%
PDN	65.30	69.80	4.50	↑ 6.89%
BCG	4.95	5.29	0.34	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE1	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VE4	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%
BPC	15.30	16.80	1.50	↑ 9.80%
CAN	29.60	32.50	2.90	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	9.72	9.04	-0.68	↓ -7.00%
MCG	2.74	2.55	-0.19	↓ -6.93%
HSL	13.00	12.10	-0.90	↓ -6.92%
VPS	12.30	11.45	-0.85	↓ -6.91%
SJF	5.96	5.55	-0.41	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
BII	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
V21	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
NBP	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
KSD	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	24,044,070	4.8%	590	9.3	0.5
MBB	6,675,580	3250.0%	2,341	8.4	1.3
EIB	6,319,440	9.2%	1,102	13.5	1.2
HQC	5,875,030	1.2%	105	13.3	0.2
ROS	4,104,030	12.8%	1,291	27.5	3.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,192,409	10.2%	1,424	4.9	0.5
HUT	1,184,997	5.1%	619	6.0	0.3
VCG	1,116,510	15.2%	2,645	8.5	1.5
ART	1,033,068	10.2%	1,189	1.9	0.2
PVS	1,029,067	7.0%	1,748	10.2	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HU1	↑ 7.0%	3.9%	627	17.1	0.7
AMD	↑ 7.0%	3.7%	420	7.3	0.3
SVT	↑ 7.0%	2.0%	247	27.4	0.5
PDN	↑ 6.9%	25.1%	8,997	7.8	1.8
BCG	↑ 6.9%	2.2%	275	19.2	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE1	↑ 10.0%	-20.5%	(1,827)	-	1.0
FID	↑ 10.0%	0.7%	66	16.6	0.1
VE4	↑ 9.8%	3.9%	577	9.7	0.4
BPC	↑ 9.8%	5.6%	1,414	11.9	0.6
CAN	↑ 9.8%	-5.2%	(1,137)	-	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	571,580	6.7%	844	18.5	1.5
DPM	524,780	8.1%	1,670	13.6	1.1
KBC	384,510	5.7%	1,131	12.5	0.8
PVD	364,830	0.4%	153	101.4	0.4
FCN	300,000	10.3%	2,042	6.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	70,000	8.2%	1,263	14.4	1.3
VE9	6,900	-7.7%	(781)	-	0.3
APS	6,500	-1.5%	(143)	-	0.3
PVC	5,000	-2.4%	(442)	-	0.4
SHB	1,800	10.2%	1,424	4.9	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	325,545	5.2%	1,205	84.6	6.4
VHM	267,291	31.8%	3,252	24.5	5.2
VNM	230,214	37.7%	5,556	23.8	9.0
VCB	204,730	21.0%	3,356	16.4	3.2
GAS	170,342	28.2%	6,557	13.6	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,043	24.6%	3,498	8.3	1.7
VCG	9,983	15.2%	2,645	8.5	1.5
VCS	9,816	41.3%	6,806	9.2	3.6
PVS	8,508	7.0%	1,748	10.2	0.7
SHB	8,422	10.2%	1,424	4.9	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	3.33	-2.4%	(390)	-	0.1
PVD	2.69	0.4%	153	101.4	0.4
SJF	2.48	5.4%	580	9.6	0.5
TGG	2.46	1.9%	199	14.1	0.3
LDG	2.44	18.2%	1,979	7.5	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVB	2.36	16.0%	3,128	5.2	0.8
MBG	2.24	4.7%	398	10.0	0.4
VXB	2.17	4.0%	619	21.3	0.9
PVS	2.16	7.0%	1,748	10.2	0.7
SJE	1.93	16.0%	6,681	3.1	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
